

HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thực hiện: Từ ngày 07/10 đến ngày 01/11/2024 (4 tuần)

<i>Mục tiêu giáo dục</i>		<i>Nội dung giáo dục</i>	<i>Hoạt động giáo dục</i>	<i>Điều chỉnh bổ sung</i>
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
<i>a. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao; đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* <i>Hoạt động chơi - tập có chủ định</i> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống + 2 tay giơ cao, hạ xuống; + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống + Đưa tay ra sau kết hợp lắc tay - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về phía trước. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Co duỗi từng chân - Các bài tập phát triển chung trong TDS, hoạt động chơi – tập có chủ định	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi có mang vật trên tay - Bật qua vạch kẻ	* <i>HD chơi - tập có chủ định</i> - Vận động: + Đi có mang vật trên tay + Bật qua vạch kẻ * <i>Hoạt động chơi:</i> - Trò chơi: + Bắt bướm + Chi chi chành chành	

3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	- Tung bóng qua dây	* Chơi – tập có chủ định: - Vận động: Tung bóng qua dây * Hoạt động chơi: - TC: Dung dăng dung dẻ	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò chui qua cổng	* <i>HD chơi - tập có chủ định</i> - Vận động: + Bò chui qua cổng * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Ném bóng vào rổ	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé	* Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay: - Trò chơi dân gian: Chi chi chành chành, tập tầm vông, bóng tròn to, lộn cầu vồng, tung bóng, gieo hạt, hãy làm theo hiệu lệnh, kéo cưa lừa sẻ, bóng bay, đôi bạn - Chơi, hoạt động ngoài trời: Chơi với sỏi (xếp đồ dùng của cô cấp dưỡng), chơi với giấy, chơi với lá cây, vẽ theo ý thích (vẽ đồ dùng của cô giáo),... - Chơi, hoạt động theo ý thích buổi	

			chiều: Thực hành thao tác rửa tay	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ...	- Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Đóng cọc bàn gỗ - Chồng, xếp 4 – 6 khối.	*Hoạt động chơi: - HĐG (Góc hoạt động với đồ vật “ Xếp chồng, nhón nhặt đồ vật, xâu hạt,...” * HĐ chơi tập có chủ định: - <i>Hoạt động với đồ vật:</i> + Xếp cái bàn + Di màu cái bát + Xếp cái ghế + Xâu vòng màu vàng - TCM: Con bọ dừa, trời nắng trời mưa, đá bóng vào gôn, thổi bong bóng	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Rèn nề nếp, thói quen: + Rửa tay, lau mặt trước và sau khi ăn,.... - Giờ ăn: Cô giới thiệu về các loại thức ăn. - Luyện cho trẻ 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: biết ăn chín, uống chín, ăn nhiều loại thức ăn, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định. Tập cho trẻ thói quen trước khi ăn phải mời, khi được sự cho phép mới được ăn...	

9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* HĐ ngủ: Trong giờ ngủ - Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ một giấc buổi trưa	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: ca, cốc, bát, thìa... - Thực hành: Tập cho trẻ sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. - Giờ ngủ: Tập thói quen cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ như lấy/cất gối, lấy/ cất thảm... - Nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ...	
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời (Đội mũ, mặc quần đùi, áo cộc tay, đi dép khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn, ướt dưới sự giúp đỡ của cô...)	

			- Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng tự mặc và cởi quần áo và giáo dục trẻ: Không được vút dép, mũ, quần áo... phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	* Hoạt động chơi: - Không dẫm lên hột hạt trơn trượt dễ bị ngã hay bị thương tích, không lại gần bếp nóng, giếng, không cầm chơi các vật sắc nhọn như dao, kéo, que, gậy không leo trèo cây, không trèo bờ rào, hành lang, lan can...	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn ...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Không dẫm lên hột hạt, những nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng nghịch nước bắn, không leo trèo cây, không chèo hàng rào, lan can, cầu thang....	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Luyện tập và phối hợp các giác quan				
15	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐNB - Tìm hiểu đôi dép (STEAM) - Nhận biết cái bát (to – nhỏ)	

		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	- Nhận biết quả bóng, cái vòng (màu xanh, đỏ) - Nhận biết quả bóng, ô tô (to – nhỏ) * Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HDG (góc HĐVDV: chơi với các khối nhựa, xâu hoa, hạt hạt...) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)	
b. Nhận biết				
16	- Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Bóng, hạt hạt, khối nhựa...	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* HĐ chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ chơi tự do ở các góc chơi - Hoạt động góc: + Góc HĐVDV: Cho trẻ chơi với khối nhựa, khối gỗ... + Góc vận động: Chơi đóng cộc, chơi với vòng, bóng ... + Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em búp bê...	
20	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Số lượng (một- nhiều)	* Hoạt động chơi– tập có chủ định: HĐNB - Tìm hiểu đôi dép (STEAM) - Nhận biết cái bát (to – nhỏ)	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu	- Kích thước (to - nhỏ) - Hình tròn, hình vuông - Vị trí trong không gian (trên - dưới - trước - sau so với bản thân trẻ)	- Nhận biết quả bóng, cái vòng (màu xanh, đỏ) - Nhận biết quả bóng, ô tô (to – nhỏ) * Hoạt động chơi:	

			- HĐG, DCNT - Chơi tự do trong giờ đón trẻ, trả trẻ, chơi – tập buổi chiều * Hoạt động chơi – tập có chủ định - HĐVĐV: + Xếp cái bàn + Di màu cái bát + Xếp cái ghế + Xâu vòng màu vàng * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Hoạt động góc(góc HĐVĐV: Chơi với các khối nhựa, hột hạt, nhặt đồ vật vào rổ theo yêu cầu của cô - Chơi theo ý thích cho trẻ nhặt kích thước to nhỏ khác nhau. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)	
--	--	--	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi - DCNT (Chơi tự do theo ý thích cất đồ chơi sau khi chơi xong) - HĐG (Chơi ở các góc chơi: Góc HĐVĐV cất khối nhựa, hột hạt, nút nhựa....) - Chơi - tập buổi chiều (Cất đồ chơi sau khi chơi xong)	
----	--	--	---	--

23	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?” (Ví dụ: “Cái trống kêu thế nào?”...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?” - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Chơi – tập có chủ định: sử dụng được các từ: trống cơm, xắc xô, quả bóng, búp bê... * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Cái ghế này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?...	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	* <i>Hoạt động chơi – tập có chủ định</i> - <i>Thơ:</i> + Đi dép + Cái bát xinh xinh + Giờ chơi - <i>Truyện:</i> + Đôi bạn nhỏ	
<i>b, Nói</i>				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau	* <i>Hoạt động chơi – tập có chủ định:</i> Thơ - Trẻ nghe và phát âm được các từ trong bài thơ sau: - Đi dép (Trẻ nói được một số từ: êm êm, vui lắm, khắp nhà) + Cái bát xinh xinh (Trẻ nói được một số từ: Cái bát, xinh xinh,...)	
26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng		

			- Giờ chơi (Trẻ nói được một số từ: giờ chơi, cất dọn, quy định) - Truyện: Đôi bạn nhỏ (Trẻ nói được một số từ: Kiếm ăn, bới đất...)	
28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”...	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?” - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi - tập có chủ định - Dạy trẻ lễ phép thưa gửi khi trả lời câu hỏi * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn - Trong giờ ngủ - Trong giờ vệ sinh - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “Chào cô giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “Chào các bạn”, “Con uống nước”, “Con muốn đi vệ sinh”, “Con buồn ngủ”...	
4. Lĩnh vực phát triển TC&KNXH và thẩm mỹ.				
31	- Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ	

			* Hoạt động chơi: HĐG - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Quả bóng, búp bê, xác xô... Trẻ thích thú với đồ chơi yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích.	
32	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi ở các góc, chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn + Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn	

			- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi: - HDG: Góc phân vai (Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em, thay quần áo cho em, nấu ăn, bác sĩ khám bệnh...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	
38	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Chơi trong giờ đón trả trẻ. * Hoạt động chơi: - Chơi tự do các góc. - Chơi ngoài trời. - Chơi trò chơi mới.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc - Hát: + Đôi dép + Em búp bê - DVD: + Đôi dép + Em bút bê	
41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)		- NH: + Đồ dùng bé yêu * Hoạt động chơi - TC: + Ai nhanh nhất	

			+ Thi xem ai nhanh hơn + Ai đoán đúng * Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐVĐV - Xếp cái bàn - Di màu cái bát - Xếp cái ghế - Xâu vòng màu vàng *Hoạt động chơi: - HĐG (Góc nghệ thuật) - DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn.....)	
--	--	--	--	--

Tổng: 30 mục tiêu

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

Lù Thị Thu Hương

Hoàng Thị Lệ Hằng